

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI  
TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN

**KẾ HOẠCH**  
**GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

*Hoài Ân, ngày 9 tháng 9 năm 2025*

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn số Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 546/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên và xây dựng kho tài liệu số cho người dạy và người học giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 488/KH-SGDĐT ngày 07/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trong ngành Giáo dục tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Công văn số 771/SGDĐT-VP, ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Gia Lai về việc triển khai kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Kế hoạch số 841/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của sở GD&ĐT về tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; tình hình thực tế nhà trường và sự nhất trí cao của lãnh đạo trường, các TTCM, TTVP, các tổ chức trong nhà trường và Hội đồng trường,



Trường THPT Hoài Ân xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

## II. BỐI CẢNH

### 1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 37 người, trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 2 người (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng)
- + Giáo viên: 28 người được chia làm 3 tổ chuyên môn;
- + Nhân viên: 7 người (01 Kế toán, 01 Văn thư, 01 Thư viện, 01 Y tế học đường, 02 Bảo vệ, 01 Phục vụ);
- Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và trên chuẩn, trong đó có 8 thạc sĩ (chiếm tỷ lệ 23,53%).
- Năng lực chuyên môn:
- + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 09/30 người (30%)
- + Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 01/30 người (3,33%)
- + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 28/30 người (99,33%)

### 2. Tình hình học sinh

Tổng số học sinh toàn trường: 538, biên chế thành 13 lớp, trong đó:

- Khối 10: 4 lớp với 147 học sinh;
- Khối 11: 4 lớp với 196 học sinh;
- Khối 12: 5 lớp với 195 học sinh.

### 3. Cơ sở vật chất trường học

- Có 15 phòng học (có trang bị tivi); 05 phòng học dùng chung có bảng tương tác thông minh hoặc smart tivi; 03 phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, 02 phòng máy vi tính thực hành.
- Khu nhà hiệu bộ: có đủ phòng làm việc cho cán bộ quản lý và nhân viên. 01 phòng y tế; 01 văn phòng Đoàn; 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 05 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, thư viện trang bị đủ sách giáo khoa và sách tham khảo.
- Khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe cho học sinh rộng rãi, thoáng mát; 01 sân khấu hoạt động ngoại khóa; 02 nhà vệ sinh học sinh, 02 nhà vệ sinh giáo viên, 01 phòng bảo vệ cơ quan.
- Trang thiết bị dạy học: đảm bảo đủ các thiết bị dạy học tối thiểu.

### 4. Phân tích bối cảnh

| Môi trường bên trong                                 | Điểm mạnh (S)                                                                                                                                                                                      | Điểm yếu (W)                                                                     | Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường                             |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| - Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường | - Lãnh đạo nhà trường có năng lực tốt, quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường.<br>- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm và có năng lực | - Một số ít giáo viên thiếu tự tin tham gia các hội thi viết sáng kiến cấp tỉnh. | - Hoạt động nhà trường chỉ tập trung một số CB, GV, NV có năng lực |



|                                                                               |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                               | chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                              |
| - Học sinh                                                                    | - Hầu hết học sinh ở vùng nông thôn nên có đạo đức tốt, chăm ngoan, chất lượng đầu vào cao hơn các trường trong địa bàn huyện                                                   | - Ý thức tự giác học tập và rèn luyện của một số học sinh chưa cao.                                                                                                        | - Một số ít học sinh thiếu cố gắng trong học tập                                                                                                             |
| Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học                             | - Vị trí nhà trường ở trung tâm xã Hoài Ân cơ sở vật chất và tài chính cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy học và giáo dục                                                         | - Diện tích nhà trường rộng (13.222,7 m <sup>2</sup> ), nhưng quy hoạch cũ chưa khoa học.<br>- Nguồn tài chính để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo còn hạn chế. | - Sân chơi, bãi tập, nơi tổ chức các hoạt động tập thể còn hạn chế.                                                                                          |
| Truyền thống nhà trường                                                       | - Truyền thống gần 45 năm xây dựng và trường thành, luôn thi đua dạy tốt, học tốt.<br>- Các cấp, các ngành ghi nhận về thành tích đạt được. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. | Một vài giáo viên lớn tuổi, chậm đổi mới, hạn chế về ứng dụng CNTT.                                                                                                        | Việc đổi mới phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng CNTT vào giảng dạy không đồng bộ toàn trường.                                                          |
| Những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động dạy học                             | - Tích cực triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục.                                                                                                    | - Một vài giáo viên ứng dụng CNTT chưa hiệu quả.                                                                                                                           | - Việc đổi mới trong nhà trường chưa theo kịp kế hoạch đổi mới giáo dục của ngành, học sinh học thụ động, chưa phát triển toàn diện về thể chất và năng lực. |
| Môi trường bên ngoài                                                          | Cơ hội (O)                                                                                                                                                                      | Thách thức (T)                                                                                                                                                             | Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường                                                                                                                       |
| - Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ huynh học sinh | - Người dân địa phương có truyền thống hiếu học, cha mẹ học sinh quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em.                                                                   | - Kinh tế còn khó khăn, nhiều phụ huynh học sinh làm nghề nông, một số ít phụ huynh đi làm ăn xa. Trình độ dân trí thấp                                                    | Nguy cơ vi phạm pháp luật; học sinh phải đối mặt với nhiều áp lực, có thể làm nảy sinh nhiều vấn đề rối loạn tâm lý,                                         |



|                                                                      |                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |          |
|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| - Cơ sở chính sách, pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục | - Tỉnh và ngành có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo, quan tâm đến người học và đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn. | - Chính sách thu hút nhân lực chưa đủ mạnh, còn nhiều lao động có trình độ cao sau khi học không quay về địa phương.                           | cảm xúc. |
| - Sự phát triển kinh tế của địa phương và quốc gia                   | - Điều kiện phát triển kinh tế khu vực trung tâm thị trấn đang trên đà phát triển theo hướng công nghiệp và dịch vụ.                                                                                       | - Kinh tế phát triển nảy sinh tệ nạn xã hội. Trật tự an ninh xã hội phức tạp hơn                                                               |          |
| - Yếu tố văn hóa xã hội vùng/ miền dân tộc                           | - Truyền thống văn hóa nhân ái nghĩa tình chăm lao động, hiếu học.                                                                                                                                         | - Sự du nhập của những yếu tố văn hóa mới không phù hợp; sự phát triển mạnh mẽ của internet ảnh hưởng đến người dùng nếu không kiểm soát được. |          |
| - Yếu tố CNTT và quốc tế hóa trong giáo dục                          | - Khuyến khích phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục ở đơn vị và ở địa phương.                                                                                                           | - Chưa kiểm soát được các mặt tiêu cực của mạng xã hội.                                                                                        |          |

### III. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018; tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; tích hợp nội dung dạy chữ, dạy người trong các tiết môn Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, GDKT&PL trong suốt quá trình giảng dạy có nội dung phù hợp; nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

### IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Biên chế lớp học, lựa chọn môn học, danh mục sách giáo khoa

### IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Biên chế lớp học, lựa chọn môn học, danh mục sách giáo khoa

##### a) Đối với học sinh lớp 10

- Số lượng học sinh: 147, được biên chế thành 4 lớp.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ



(Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập: căn cứ vào tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên và điều kiện nhà trường, trường xây dựng các nhóm môn lựa chọn và chuyên đề học tập như sau:

| Lớp  | Số lượng học sinh | Các môn học lựa chọn                      | Các chuyên đề học tập      |
|------|-------------------|-------------------------------------------|----------------------------|
| 10A1 | 34                | Hoá học - Sinh học – GDKT&PL- Tin học     | Toán - GDKT&PL - Sinh      |
| 10A2 | 41                | Vật lý - Hóa - Địa lý - Công nghệ Sinh    | Toán - Công nghệ Sinh - Lý |
| 10A3 | 29                | Vật lý - Sinh học - GDKT&PL- Công nghệ Lý | Toán - GDKT&PL - Lý        |
| 10A4 | 43                | Vật lý - Hóa - Công nghệ Sinh – Tin học   | Toán - Công nghệ Sinh - Lý |

- Thời lượng giảng dạy:

| TT | Môn học               | Số tiết/<br>năm | Số<br>lớp | Tổng<br>tiết/<br>năm | Số tiết<br>chuyên<br>đề/ năm | Số<br>lớp | Tổng tiết/<br>năm |
|----|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|------------------------------|-----------|-------------------|
| 1  | Ngữ văn               | 105             | 4         | 420                  |                              |           |                   |
| 2  | Toán học              | 105             | 4         | 420                  | 35                           | 4         | 140               |
| 3  | Tiếng Anh             | 105             | 4         | 420                  |                              |           |                   |
| 4  | Lịch sử               | 52              | 4         | 208                  |                              |           |                   |
| 5  | Giáo dục thể chất     | 70              | 4         | 280                  |                              |           |                   |
| 6  | Giáo dục QP&AN        | 35              | 4         | 140                  |                              |           |                   |
| 7  | Địa lý                | 70              | 1         | 70                   |                              |           |                   |
| 8  | Giáo dục KT&PL        | 70              | 2         | 140                  | 35                           | 2         | 70                |
| 9  | Vật lý                | 70              | 3         | 210                  | 35                           | 3         | 105               |
| 10 | Hóa học               | 70              | 3         | 210                  |                              |           |                   |
| 11 | Sinh học              | 70              | 2         | 140                  | 35                           | 1         | 35                |
| 12 | Công nghệ Sinh        | 70              | 2         | 140                  | 35                           | 2         | 70                |
| 13 | Công nghệ Lý          | 70              | 1         | 70                   |                              |           |                   |
| 14 | Tin học               | 70              | 2         | 140                  |                              |           |                   |
| 15 | Hoạt động trải nghiệm | 105             | 4         | 420                  |                              |           |                   |
| 16 | Giáo dục địa phương   | 35              | 4         | 140                  |                              |           |                   |
|    | <b>Tổng cộng</b>      |                 |           | <b>3568</b>          |                              |           | <b>420</b>        |

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026

| TT | Tên sách/<br>chuyên đề | Tên bộ<br>sách | Tên tác giả | Nhà<br>xuất bản |
|----|------------------------|----------------|-------------|-----------------|
|----|------------------------|----------------|-------------|-----------------|



|   |                                   |                                |                                                                                                                                                    |                   |
|---|-----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1 | Ngữ văn 10, tập 1                 | Cánh Diều                      | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng.     | Đại học Huế       |
|   | Ngữ văn 10, tập 2                 | Cánh Diều                      | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn.          | Đại học Huế       |
| 2 | Chuyên đề học tập Ngữ văn 10      | Cánh Diều                      | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương.                                           | Đại học Huế       |
| 3 | Toán 10, tập 1                    | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
|   | Toán 10, tập 2                    | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
| 4 | Chuyên đề học tập Toán 10         | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
|   | Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền | Kết nối tri thức với cuộc sống | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.                                                                       | Giáo dục Việt Nam |
| 5 | Lịch sử 10                        | Cánh Diều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hường.         | Đại học Sư phạm   |
| 6 | Chuyên đề học tập Lịch sử 10      | Cánh Diều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền.                                 | Đại học Sư phạm   |
| 7 | Địa lí 10                         | Cánh Diều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh, Lê Mỹ Dung.     | Đại học Sư phạm   |
| 8 | Chuyên đề học tập Địa lí 10       | Cánh Diều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh.                                | Đại học Sư phạm   |
| 9 | Vật lí 10                         | Cánh Diều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình,                        | Đại học Sư phạm   |



|    |                                     |                                |                                                                                                                                                     |                   |
|----|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|    |                                     |                                | Trương Anh Tuấn.                                                                                                                                    |                   |
| 10 | Chuyên đề học tập Vật lí 10         | Cánh Diều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình.                                                      | Đại học Sư phạm   |
| 11 | Hóa học 10                          | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                   | Giáo dục Việt Nam |
| 12 | Chuyên đề học tập Hóa học 10        | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                   | Giáo dục Việt Nam |
| 13 | Sinh học 10                         | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thước.                             | Đại học Sư phạm   |
| 14 | Chuyên đề học tập Sinh học 10       | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân.                                         | Đại học Sư phạm   |
| 15 | Tin học 10                          | Kết nối tri thức với cuộc sống | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.                                                      | Giáo dục Việt Nam |
| 16 | Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.                                             | Giáo dục Việt Nam |
| 17 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa. | Giáo dục Việt Nam |
| 18 | Tiếng Anh                           | Tiếng Anh 10 Global Success    | Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng.         | Giáo dục Việt Nam |
| 19 | Giáo dục Địa phương 10              |                                |                                                                                                                                                     | Sở GDĐT           |

**b) Đối với học sinh lớp 11**

- Số lượng học sinh: 196, được biên chế thành 4 lớp.



- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập: căn cứ vào tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên và điều kiện nhà trường, trường xây dựng các nhóm môn lựa chọn và chuyên đề học tập như sau:

| Lớp  | Số lượng học sinh | Các môn học lựa chọn                       | Các chuyên đề học tập |
|------|-------------------|--------------------------------------------|-----------------------|
| 11A1 | 49                | Hoá học - Sinh học – Vật lý - Tin học      | Toán - Văn - Sinh     |
| 11A2 | 50                | Vật lý - Hóa - GDKT&PL - Công nghệ lý      | Toán - Văn - Lý       |
| 11A3 | 51                | Vật lý - Hoá học - Địa lý - Công nghệ sinh | Toán - Văn - Lý       |
| 11A4 | 46                | Vật lý - Hóa - Địa lý – Tin học            | Toán - Văn - Địa lý   |

- Thời lượng giảng dạy:

| TT | Môn học               | Số tiết/<br>năm | Số<br>lớp | Tổng<br>tiết/<br>năm | Số tiết<br>chuyên<br>đề/ năm | Số<br>lớp | Tổng tiết/<br>năm |
|----|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|------------------------------|-----------|-------------------|
| 1  | Ngữ văn               | 105             | 4         | 420                  | 35                           | 4         | 140               |
| 2  | Toán học              | 105             | 4         | 420                  | 35                           | 4         | 140               |
| 3  | Tiếng Anh             | 105             | 4         | 420                  |                              |           |                   |
| 4  | Lịch sử               | 52              | 4         | 208                  |                              |           |                   |
| 5  | Giáo dục thể chất     | 70              | 4         | 280                  |                              |           |                   |
| 6  | Giáo dục QP&AN        | 35              | 4         | 140                  |                              |           |                   |
| 7  | Địa lý                | 70              | 2         | 140                  | 35                           | 1         | 35                |
| 8  | Giáo dục KT&PL        | 70              | 1         | 70                   |                              |           |                   |
| 9  | Vật lý                | 70              | 4         | 280                  | 35                           | 2         | 70                |
| 10 | Hóa học               | 70              | 4         | 280                  |                              |           |                   |
| 11 | Sinh học              | 70              | 1         | 70                   | 35                           | 1         | 35                |
| 12 | Công nghệ Sinh        | 70              | 1         | 70                   |                              |           |                   |
| 13 | Công nghệ Lý          | 70              | 1         | 70                   |                              |           |                   |
| 14 | Tin học               | 70              | 2         | 140                  |                              |           |                   |
| 15 | Hoạt động trải nghiệm | 105             | 4         | 420                  |                              |           |                   |
| 16 | Giáo dục địa phương   | 35              | 4         | 140                  |                              |           |                   |
|    | <b>Tổng cộng</b>      |                 |           | <b>3568</b>          |                              |           | <b>420</b>        |

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026

| TT | Tên sách/<br>chuyên đề | Tên bộ<br>sách | Tên tác giả                                                                                                                                             | Nhà<br>xuất bản |
|----|------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Ngữ văn 11,<br>tập 1   | Cánh<br>Diều   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng<br>Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức,<br>Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh,<br>Trần Văn Sáng. | Đại học<br>Huế  |



|    |                                   |                                |                                                                                                                                                    |                   |
|----|-----------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|    | Ngữ văn 11, tập 2                 | Cánh Diều                      | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuận.          | Đại học Huế       |
| 2  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 11      | Cánh Diều                      | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương.                                           | Đại học Huế       |
| 3  | Toán 11, tập 1                    | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
|    | Toán 11, tập 2                    | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
| 4  | Chuyên đề học tập Toán 11         | Cánh Diều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
| 5  | Giáo dục thể chất 11: Bóng chuyền | Kết nối tri thức với cuộc sống | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.                                                                       | Giáo dục Việt Nam |
| 6  | Lịch sử 11                        | Cánh Diều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thê Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hưởng.         | Đại học Sư phạm   |
| 7  | Chuyên đề học tập Lịch sử 11      | Cánh Diều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thê Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền.                                 | Đại học Sư phạm   |
| 8  | Địa lí 11                         | Cánh Diều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh, Lê Mỹ Dung.     | Đại học Sư phạm   |
| 9  | Chuyên đề học tập Địa lí 11       | Cánh Diều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh.                                | Đại học Sư phạm   |
| 10 | Vật lí 11                         | Cánh Diều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình, Trương Anh Tuấn.       | Đại học Sư phạm   |
| 11 | Chuyên đề học tập Vật lí 11       | Cánh Diều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình.                                                     | Đại học Sư phạm   |



|    |                                     |                                |                                                                                                                                                     |                   |
|----|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 12 | Hóa học 11                          | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                   | Giáo dục Việt Nam |
| 13 | Chuyên đề học tập Hóa học 11        | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                   | Giáo dục Việt Nam |
| 14 | Sinh học 11                         | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thước.                             | Đại học Sư phạm   |
| 15 | Chuyên đề học tập Sinh học 11       | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân.                                         | Đại học Sư phạm   |
| 16 | Tin học 11                          | Kết nối tri thức với cuộc sống | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.                                                      | Giáo dục Việt Nam |
| 17 | Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.                                             | Giáo dục Việt Nam |
| 18 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa. | Giáo dục Việt Nam |
| 19 | Tiếng Anh                           | Tiếng Anh 11 Global Success    | Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng.         | Giáo dục Việt Nam |
| 20 | Giáo dục Địa phương 11              |                                |                                                                                                                                                     | Sở GDĐT           |

**a) Đối với học sinh lớp 12**

- Số lượng học sinh: 195, được biên chế thành 5 lớp.
- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại Ngữ (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.
- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập: tiếp tục thực hiện theo nhóm môn học và chuyên đề học tập đã được lựa chọn từ năm lớp 10, cụ thể:

| Lớp | Số lượng học sinh | Các môn học lựa chọn | Các chuyên đề học tập |
|-----|-------------------|----------------------|-----------------------|
|-----|-------------------|----------------------|-----------------------|



|      |    |                                              |                  |
|------|----|----------------------------------------------|------------------|
| 12A1 | 35 | Hoá học - Sinh học- GDKT&PL - Tin học        | Toán - Hoá -Sinh |
| 12A2 | 43 | Vật lý - Địa lý - Sinh học - Công nghệ sinh  | Toán - Văn - Lý  |
| 12A3 | 45 | Vật lý - Hoá học - Địa lý - Tin học          | Toán - Văn - Lý  |
| 12A4 | 41 | Vật lý - Hoá học - GDKT&PL- Công nghệ Sinh   | Toán - Văn - Lý  |
| 12A5 | 31 | Địa lý - Sinh học - Tin học - Công nghệ Sinh | Toán - Văn - Địa |

- Thời lượng giảng dạy:

| TT | Môn học               | Số tiết/<br>năm | Số<br>lớp | Tổng<br>tiết/<br>năm | Số tiết<br>chuyên<br>đề/ năm | Số<br>lớp | Tổng tiết/<br>năm |
|----|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|------------------------------|-----------|-------------------|
| 1  | Ngữ văn               | 105             | 5         | 525                  | 35                           | 4         | 140               |
| 2  | Toán học              | 105             | 5         | 525                  | 35                           | 5         | 175               |
| 3  | Tiếng Anh             | 105             | 5         | 525                  |                              |           |                   |
| 4  | Lịch sử               | 52              | 5         | 260                  |                              |           |                   |
| 5  | Giáo dục thể chất     | 70              | 5         | 350                  |                              |           |                   |
| 6  | Giáo dục QP&AN        | 35              | 5         | 175                  |                              |           |                   |
| 7  | Địa lý                | 70              | 3         | 210                  | 35                           | 1         | 35                |
| 8  | Giáo dục KT&PL        | 70              | 2         | 140                  |                              |           |                   |
| 9  | Vật lý                | 70              | 3         | 210                  | 35                           | 3         | 105               |
| 10 | Hóa học               | 70              | 3         | 210                  | 35                           | 1         | 35                |
| 11 | Sinh học              | 70              | 3         | 210                  | 35                           | 1         | 35                |
| 12 | Công nghệ Sinh        | 70              | 3         | 210                  |                              |           |                   |
| 13 | Tin học               | 70              | 3         | 210                  |                              |           |                   |
| 14 | Hoạt động trải nghiệm | 105             | 5         | 525                  |                              |           |                   |
| 15 | Giáo dục địa phương   | 35              | 5         | 175                  |                              |           |                   |
|    | <b>Tổng cộng</b>      |                 |           | <b>4460</b>          |                              |           | <b>525</b>        |

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026

| TT | Tên sách/<br>chuyên đề       | Tên bộ<br>sách | Tên tác giả                                                                                                                                    | Nhà<br>xuất bản |
|----|------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Ngữ văn 12,<br>tập 1         | Cánh<br>Diều   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng. | Đại học Huế     |
|    | Ngữ văn 12,<br>tập 2         | Cánh<br>Diều   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuận.      | Đại học Huế     |
| 2  | Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 | Cánh<br>Diều   | Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương.                                       | Đại học Huế     |



|    |                               |                                |                                                                                                                                                    |                   |
|----|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 6  | Toán 12, tập 1                | Cánh Điều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
|    | Toán 12, tập 2                | Cánh Điều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
| 7  | Chuyên đề học tập Toán 12     | Cánh Điều                      | Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. | Đại học Sư phạm   |
|    | Giáo dục thể chất 12: Bóng Rổ | Kết nối tri thức với cuộc sống | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt.                                       | Giáo dục Việt Nam |
| 8  | Lịch sử 12                    | Cánh Điều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hưởng.         | Đại học Sư phạm   |
| 9  | Chuyên đề học tập Lịch sử 12  | Cánh Điều                      | Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền.                                 | Đại học Sư phạm   |
| 10 | Địa lí 12                     | Cánh Điều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh, Lê Mỹ Dung.     | Đại học Sư phạm   |
| 11 | Chuyên đề học tập Địa lí 12   | Cánh Điều                      | Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh.                                | Đại học Sư phạm   |
| 12 | Vật lí 12                     | Cánh Điều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình, Trương Anh Tuấn.       | Đại học Sư phạm   |
| 13 | Chuyên đề học tập Vật lí 12   | Cánh Điều                      | Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình.                                                     | Đại học Sư phạm   |
| 14 | Hóa học 12                    | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                  | Giáo dục Việt Nam |
| 15 | Chuyên đề học tập Hóa học 12  | Chân trời sáng tạo             | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.                                                  | Giáo dục Việt Nam |



|    |                                     |                                |                                                                                                                                                     |                   |
|----|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 16 | Sinh học 12                         | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thước.                             | Đại học Sư phạm   |
| 17 | Chuyên đề học tập Sinh học 12       | Cánh Diều                      | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân.                                         | Đại học Sư phạm   |
| 18 | Tin học 12                          | Kết nối tri thức với cuộc sống | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.                                                      | Giáo dục Việt Nam |
| 19 | Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.                                             | Giáo dục Việt Nam |
| 20 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12   | Kết nối tri thức với cuộc sống | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa. | Giáo dục Việt Nam |
| 21 | Tiếng Anh                           | Tiếng Anh 12 Global Success    | Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng.         | Giáo dục Việt Nam |
| 22 | Giáo dục Địa phương 12              |                                |                                                                                                                                                     | Sở GDĐT           |

## 2. Việc tổ chức dạy và học

### 2.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tiếp tục tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.
- Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của BGH, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, Zalo, Facebook, Email.....thực hiện báo cáo, triển khai nhiệm vụ, ...
- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế chuyên môn của nhà trường hiệu quả.

### 2.2. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch dạy học; Phương pháp dạy học



- Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học đảm bảo phát huy năng lực hs; đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề, chuyên đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học. Thực hiện chuyên đề trong từng học kỳ (một chuyên đề không thực hiện trong 02 kỳ). Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

- Thực hiện đúng số tiết lý thuyết, số tiết thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra thường xuyên, định giữa kỳ, cuối kỳ. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của trường.

- Đối với các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hình thức tham quan, cắm trại, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường an toàn cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Về xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy:

+ Hình thức: Xây dựng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Công văn số 598/SGDĐT-GDTrH ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá xếp loại học sinh trung học từ năm học 2025-2026 (Phụ lục 1- kế hoạch dạy học môn học; Phụ lục 2- kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục do TTCM, nhóm trưởng CM xây dựng; Phụ lục 3- kế hoạch giáo dục của giáo viên do giáo viên xây dựng dựa trên kế hoạch chung của tổ; Phụ lục 4- kế hoạch bài dạy).



+ Nội dung:

Phụ lục 1: Bao gồm kế hoạch dạy học các môn học (bắt buộc, tự chọn, chuyên đề tự chọn). Nội dung căn cứ vào chương trình tổng thể ở từng bộ môn do Bộ Giáo dục ban hành. Ngoài chương trình tổng thể môn Lịch sử thực hiện theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 thì các môn học và hoạt động giáo dục khác thực hiện chương trình tổng thể môn học theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Phụ lục 2: Khi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, các tổ xây dựng các chủ đề như: tham quan, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, ngoại khóa... theo quy mô khối.

Thời gian hoàn thành: Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, phân phối chương trình và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 25/8/2025.

- Về hồ sơ giáo viên chủ nhiệm: sổ chủ nhiệm lớp được hướng dẫn tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT.

- Về đánh giá xếp loại học sinh: thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá xếp loại học sinh.

- Về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Đảm bảo mỗi lớp dạy 03 tiết/tuần, cả năm 105 tiết.

- Về dạy học giáo dục phòng chống tham nhũng: Đảm bảo mỗi lớp dạy 2 tiết/ năm học. Hồ sơ bao gồm: Kế hoạch giáo dục phòng chống tham nhũng (do nhà trường xây dựng), thời khóa biểu, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ đầu bài. Ngoài 2 tiết trên, giáo viên môn Lịch sử, GDKT&PL thực hiện việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào môn học suốt năm học trong quá trình giảng dạy ở các tiết dạy có nội dung phù hợp. Đồng thời tổ chức chương trình ngoại khóa về phòng chống tham nhũng trong tháng 11/2025.

- Về dạy tích hợp nội dung dạy chữ, dạy người trong các tiết môn Ngữ văn, Lịch sử, GD&CD, GDKT&PL trong suốt quá trình giảng dạy có nội dung phù hợp.

\* Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (*giáo án*) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Kế hoạch bài dạy (*giáo án*) soạn theo chủ đề/bài học, không yêu cầu giáo viên soạn theo tiết, dự kiến kế hoạch thời gian các hoạt động hợp lý.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Giáo dục địa phương phải cập nhật thông tin mới sau sáp nhập chính quyền.



Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

-Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

-Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

-Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng.

-Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức xây dựng, ma trận, bảng đặc tả, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra theo cấu trúc đề thi

Lịch kiểm tra định kì năm học 2025-2026 như sau:

| Khối         | Giữa kì 1 | Cuối kì 1 | Giữa kì 2 | Cuối kì 2 | Ghi chú |
|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|
| <b>10,11</b> | 10        | 17        | 27        | 34        |         |
| <b>12</b>    | 10        | 17        | 27        | 33        |         |

\* Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT đối với cấp THPT.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tình giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính



xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện đúng quy định. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

\* Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kĩ thuật-Toán học (Science-Technology-Engineering- Mathematic: STEM), Khoa học-Công nghệ-Kĩ thuật-Nghệ thuật-Toán học (ScienceTechnology- Engineering-Art-Mathematic: STEAM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; g giữa kì, cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

- Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.



+Thao giảng - Dạy tốt: Tổ chức thao giảng chào mừng các ngày Lễ như 20/10, 20/11, 26/3,...

+ Dự giờ: Giáo viên tham gia dự giờ dạy tốt, thao giảng theo phân công của tổ chuyên môn. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia dự giờ trao đổi kinh nghiệm trong tổ/nhóm chuyên môn, trong nhà trường và trong cụm chuyên môn.

-Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học. Đặc biệt, các tổ chuyên môn tiếp tục tổ chức thực hiện Công văn số 2820/SGDĐT-GDTrHCTTX ngày 20/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn cấp trung học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất mỗi kỳ 4 lần.

- Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, trách việc tham gia sinh hoạt mang tính hình thức.

\* Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn tại của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

\* Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Đối với học sinh: tổ chức, tham gia các kỳ thi, cuộc thi như: Học sinh giỏi các môn văn hoá, khoa học kỹ thuật, Hội thi Ý tưởng khắc phục và bảo vệ môi trường, Thể dục thể thao ... các cấp, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo quy định; chuẩn bị tốt cho việc thi tốt nghiệp trung học phổ thông (đối với học sinh lớp 12).

Đối với giáo viên: Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; thi Sáng kiến cấp trường; tham gia các hội thi, cuộc thi khác do ngành giáo dục tổ chức hoặc ngành giáo dục phối hợp tổ chức theo quy định.

### **3. Tổ chức dạy ôn học sinh chưa đạt và học sinh khối 12**

#### **a) Mục đích, yêu cầu**

Thực hiện đúng quy định trong thông tư số 29/BGDĐT ngày 14/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm.

Tăng cường công tác quản lý của nhà trường đối với hoạt động dạy thêm, học thêm. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tự nguyện tham gia học tập,



bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển năng lực. Trên cơ sở đó tiếp cận với các kiến thức chuyên sâu, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

b) Tổ chức thực hiện

Học sinh có nguyện vọng học ôn phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường vào đơn xin học ôn và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn của học sinh, tổ chức phân lớp, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy.

Giáo viên có nguyện vọng dạy ôn phải có đơn đăng ký; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường xếp thời khóa biểu dạy ôn phù hợp. Mỗi môn không quá 2 tiết/tuần.

c) Đối tượng

Là học sinh xếp loại chưa đạt và học sinh khối 12 trong nhà trường có nhu cầu học ôn và có đơn đăng ký nguyện vọng học thêm các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, GDPL, Địa lý, Tin học, Công nghệ.

d) Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên có đủ trình độ, năng lực chuyên môn theo quy định, có nguyện vọng và lòng nhiệt tình, trách nhiệm.

e) Nội dung ôn tập

- Các tổ nhóm thống nhất nội dung dạy thêm. Tập trung bồi dưỡng, củng cố các kiến thức môn học cho học sinh, tăng cường rèn luyện kỹ năng làm bài, trình bày bài, hướng dẫn học sinh tự học.

- Tổ chức dạy học theo chuyên đề, chủ đề, chủ điểm, theo từng dạng bài phù hợp.

f) Mức chi tiền học thêm

- Thực hiện theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

+ Chi cho giáo viên giảng dạy mức chi theo quy định chi vượt giờ.

g) Thời gian ôn tập: vào buổi chiều các ngày trong tuần. Với mỗi lớp, mỗi buổi không quá 2 tiết. Từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**4. Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường và bồi dưỡng học sinh thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia**

**a) Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường:**

- Tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường cho học sinh lớp 11 và xét chọn đội tuyển từ năm học 2024-2025. Đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi Khối 12 và học sinh giỏi THPT.

- Tổ chức thi học sinh giỏi khối 11 năm 2025-2026. Đội tuyển tham gia thi học sinh giỏi THPT

+) Thời gian: tháng 11/2025

+) Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

**b) Bồi dưỡng đội tuyển tham gia thi chọn HSG cấp tỉnh**



- Thành lập đội tuyển HSG lớp 12 gồm các học sinh trong đội tuyển tham gia thi chọn HSG lớp 11 cấp tỉnh năm học 2024-2025. Tổ chức bồi dưỡng và tham gia thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh năm học 2025-2026 (tháng 10/2025);

+) Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 10/2025;

+) Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân.

+) Giáo viên chọn bồi dưỡng gồm các giáo viên có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG và các giáo viên có trình độ thạc sỹ, GVDG cấp tỉnh.

- Thành lập đội tuyển HSG THPT gồm các học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG lớp 11 cấp trường năm học 2025-2026. Tổ chức bồi dưỡng và tham gia thi chọn HSG THPT cấp tỉnh (03/2026);

+) Thời gian: Từ 12/2025 đến 15/3/2026;

+) Địa điểm: trường THPT Hoài Ân.

+) Giáo viên chọn bồi dưỡng gồm các giáo viên có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG và các giáo viên có trình độ thạc sỹ, GVDG cấp tỉnh.

+) Mức chi tiền bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thực hiện theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

+ Chi cho giáo viên giảng dạy mức chi theo quy định chi vượt giờ và quy đổi 1 tiết dạy bồi dưỡng học sinh giỏi bằng 2 tiết.

## **5. Hoạt động trải nghiệm**

### **a) Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế về lịch sử địa phương**

#### **Khối 10:**

Mục đích:

Giúp học sinh hiểu rõ lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp của nhân dân huyện nhà, yêu thích môn học Lịch sử.

Giúp học sinh hiểu và yêu thích nghiên cứu khoa học để phát triển tư duy logic và sáng tạo trong học tập, trong công việc trong tương lai.

Thời gian: tháng 11/2025

Đối tượng: Học sinh khối lớp 10

Địa điểm: Đền thờ Tăng Bạt Hổ, Di tích lịch sử Núi ché, Chi bộ Vạn Đức, Văn Chỉ Hoài Ân.

Hình thức: Trải nghiệm thực tế và viết báo cáo thu hoạch.

Kinh phí dự trù khoảng 2.000.000 đồng mỗi lớp. (Kinh phí Xã hội hóa)

Nội dung: Tổ chức cho HS trải nghiệm, học tập ở Đền thờ Tăng Bạt Hổ, Di tích lịch sử Núi ché, Chi bộ Vạn Đức, Văn Chỉ Hoài Ân. Tìm hiểu văn hóa, xã hội, lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân các xã. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện cho chuyên trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Tổ chức thực hiện: Giao giáo viên phụ trách Hoạt động TNHN phối hợp với Ban thường vụ Đoàn trường lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

#### **Khối 11**



Mục đích: Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở địa phương

Địa điểm: Di tích đồi Xuân Sơn và Nghĩa trang Liệt sĩ xã Hoài Ân.

Thời gian: Tháng 03/2026

Hình thức: Trải nghiệm viết thu hoạch.

Nội dung: Tổ chức cho HS trải nghiệm, học tập ở Di tích đồi Xuân Sơn và Nghĩa trang Liệt sĩ xã Hoài Ân. Tìm hiểu lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân các xã. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 2.000.000 đồng mỗi lớp (Kinh phí xã hội hóa)

Tổ chức thực hiện: Giao giáo viên phụ trách Hoạt động TNHN phối hợp với Ban thường vụ Đoàn trường lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

### **Khối 12**

Mục đích: Giúp học sinh được trải nghiệm thực tế, tìm hiểu tiềm năng các ngành dịch vụ của địa phương nhằm hướng đến mục đích hướng nghiệp cho học sinh.

Địa điểm: Tìm hiểu làng nghề truyền thống cho khối 12 tại xã Ân Hảo.

Thời gian: 02/2026

Hình thức: Trải nghiệm thực tế và báo cáo thu hoạch.

Nội dung: Tổ chức cho HS trải nghiệm, tìm hiểu tiềm năng các ngành dịch vụ của địa phương. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 2.000.000 đồng mỗi lớp. (Kinh phí xã hội hóa)

Tổ chức thực hiện: Giao giáo viên phụ trách Hoạt động TNHN phối hợp với Ban thường vụ Đoàn trường lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

### **b) Tổ chức tuyên truyền nhân ngày học sinh, sinh viên (09/01/2026)**

Thời gian: 01/2026

Đối tượng: học sinh toàn trường

Mục đích: Giáo dục truyền thống ngày học sinh, sinh viên, phát huy tinh thần phong của thanh niên Việt Nam.

Nội dung: Giao lưu văn hóa, văn nghệ

Kinh phí dự trù khoảng: 3.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao Đoàn trường phối hợp với Xã Đoàn xây dựng kế hoạch chi tiết chương trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện.

### **c) Tổ chức hoạt động “Hành trình về địa chỉ đỏ”**

Thời gian: 02/2026.

Đối tượng: học sinh là Bí thư các lớp.

Mục đích: Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa



cách mạng ở địa phương: di tích cấp tỉnh. Tổ chức viếng Liệt sĩ TT. Tăng Bạt Hổ.

Địa điểm: Di tích đồi Xuân Sơn và Nghĩa trang Liệt sĩ TT. Tăng Bạt Hổ.

Hình thức: Trải nghiệm viết thu hoạch.

Kinh phí dự trù khoảng: 2.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Đoàn trường phối hợp với Tổ NN-GDTC-GDQP&AN-Sử-Địa-GDKT&PL xây dựng kế hoạch chi tiết chương trình trải nghiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể, trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện.

#### **d) Tổ chức Hội trại truyền thống**

Thời gian: 03/2026.

Đối tượng: học sinh toàn trường.

Mục đích: Giáo dục truyền thống, rèn luyện kỹ năng, phát huy tinh thần đoàn kết và xây dựng môi trường giáo dục bổ ích. Giúp thế hệ trẻ nhớ về lịch sử hào hùng của Đoàn, khẳng định vai trò xung kích của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Địa điểm: Sân trường.

Hình thức: Dựng trại truyền thống

Kinh phí dự trù khoảng: 20.000.000 đồng/lớp. (Kinh phí xã hội hóa)

Tổ chức thực hiện: Đoàn trường xây dựng kế hoạch chi tiết Hội trại, phân công nhiệm vụ cụ thể trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện.

### **6. Hoạt động hướng nghiệp**

#### **a) Mục đích**

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp.

#### **b) Giải pháp thực hiện**

Giáo dục học sinh ý thức giữ vệ sinh trường lớp, khu vực xung quanh trường. Thường xuyên, thực hiện phong trào “sạch trường, đẹp lớp” gắn với nếp sống văn minh. Bố trí lao động thường xuyên, lao động đột xuất khoa học, hiệu quả; giáo viên chủ nhiệm phải tham gia quản lý học sinh, thông qua hoạt động này nhằm giáo dục tình yêu lao động cho học sinh.

Thực hiện đầy đủ nội dung của hoạt động giáo dục hướng nghiệp; tích cực tìm hiểu về thị trường lao động, thực hiện tốt hoạt động định hướng, phân luồng sau khi tốt nghiệp, phấn đấu giảm số lượng học sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng mà định hướng các em lựa chọn học các ngành, nghề phù hợp, dễ có việc làm.

Ngay từ đầu năm học, từ đầu cấp học, ban tư vấn hướng nghiệp phải tổ chức rà soát nguyện vọng của học sinh thuộc các đối tượng: học sinh có nguyện vọng đầu vào các trường Đại học, trường nghề để tập trung phân luồng, đầu tư dạy học và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

#### **c) Dự kiến kết quả đạt được**

- Dạy đầy đủ HDTN-HN cho khối 10, khối 11, khối 12 là 105 tiết/năm học;
- Phối hợp với các trường Đại học - Cao đẳng - THCN tổ chức ít nhất 1 buổi tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 12;
- Tổ tư vấn học sinh của trường thường xuyên tư vấn hướng nghiệp cho học sinh;
- Trường đạt tiêu chuẩn “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.



## 7. Hoạt động ngoại khóa

a) Ngoại khóa phòng chống tham nhũng

Thời gian: Tháng 10/2025

Đối tượng: Học sinh khối lớp 12

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung và hình thức: Tổ chức hội thi, sân khấu hóa dưới dạng tiểu phẩm, hoạt cảnh phòng chống tham nhũng.

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí không tự chủ do cấp trên cấp trong dự toán.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ NN-GDTC-GDQP&AN-Sử-Địa-GDKT&PL xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

b) Tổ chức tuyên truyền về An toàn giao thông

Thời gian: Tháng 10/2025

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung: Giáo dục pháp luật về An toàn giao thông và thực hiện văn hóa giao thông cho học sinh.

Hình thức: Sân khấu hóa.

Điều kiện thực hiện: Tập trung tuyên truyền, vận động học sinh tham gia cuộc thi đầy đủ và đúng quy định

Kinh phí dự trù khoảng: 2.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo, các đội thi.

- Phối hợp với Công an xã Hoài Ân, Hội cha mẹ học sinh thực hiện tốt kế hoạch.

c) Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

Thời gian: Tháng 01/2026

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Đối tượng: Học sinh khối lớp 10

Nội dung: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

Hình thức: Tổ chức tuyên truyền bằng hình ảnh và trả lời nhanh.

Điều kiện thực hiện: Đoàn trường hỗ trợ sân khấu, tổ chức. Có sự phối hợp của Trung tâm y tế và toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

Đoàn trường phối hợp với Trung tâm y tế triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

d) Ngoại khóa phòng chống tội phạm

Thời gian: Tháng 01/2026

Đối tượng: Học sinh khối lớp 11

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Hình thức: Tổ chức tuyên truyền, hội thi, sân khấu hóa

Điều kiện thực hiện: Phối hợp với Công an địa phương đảm bảo an toàn.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho Đoàn trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình



Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

e) Tổ chức Đồ vui để học cho 3 khối lớp 10, 11, 12;

Thời gian: Tháng 01/2026

Nội dung: Đầy đủ các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay;

Hình thức: Đồ vui để học;

Điều kiện đảm bảo: Thực hiện tốt tuyên truyền, vận động học sinh tham gia cuộc thi, sự tham gia cổ vũ của các TTCM.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung Hội thi trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo, các đội thi.

**f) Tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ tiếng Anh cho 3 khối lớp 10, 11, 12**

Thời gian: Tháng 02/2026

Mục đích: nhằm rèn luyện kỹ năng nghe, nói tiếng Anh trong nhà trường;

Hình thức: Đồ vui để học, sân khấu hóa

Điều kiện đảm bảo: Thực hiện tốt tuyên truyền, vận động học sinh tham gia, sự tham gia cổ vũ của giáo viên Ngoại ngữ.

Nội dung: Tổ chức các hoạt động tập thể

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với các giáo viên môn Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo, các đội thi.

**8. Hoạt động giáo dục thể chất, y tế học đường**

a) Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi thể dục thể thao quan tâm đến tính hiệu quả và kế thừa; giáo viên thể dục thể thao có kế hoạch thành lập và huấn luyện đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao các cấp và đạt kết quả cao.

Thực hiện tốt việc tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân vào các môn học ph hợp. Tổ chức duy trì nền nếp vệ sinh buổi sáng, thể dục giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.



Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sáng, xanh, sạch, an toàn; xây dựng môi trường lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp theo dõi, nhắc nhở thực hiện tốt việc giữ gìn “sạch trường, đẹp lớp”; làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh học đường. Xây dựng quy trình phân loại rác trong nhà trường, xây dựng công trình tiêu hủy rác.

Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng, bệnh viện huyện tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, tiến hành lập sổ y bạ theo dõi sức khỏe cho các em theo đúng quy định; tổ chức các câu lạc bộ Sức khỏe. Quản lý trang thiết bị phòng y tế, không để học sinh sử dụng không đúng mục đích.

c) Dự kiến kết quả đạt được

- 100% HS tham gia Bảo hiểm y tế.

- Hằng tháng đều tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh nhà trường và vệ sinh Đài tưởng niệm Liệt sỹ thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân.

- Có học sinh đạt giải điền kinh, TDTT cấp tỉnh.

### **9. Hoạt động Giáo dục Quốc phòng An ninh; An ninh trật tự, an toàn giao thông, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ**

a) Mục tiêu: Thực hiện tốt kế hoạch GDQPAN; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

b) Giải pháp thực hiện

Thực hiện đầy đủ kế hoạch GDQPAN theo quy định, tổ chức dạy đúng, đủ chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học tập trung phần thực hành nghiêm túc; tham gia đầy đủ các lớp Bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng.

Tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nội quy của nhà trường, kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện sai lệch để kịp thời điều chỉnh. Xử lý nghiêm những học sinh vi phạm k luật.

Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh xây dựng môi trường thân thiện. Phối hợp với Công an xã trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS để quản lý học sinh.

Thực hiện tốt tuyên truyền phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCC trong nhà trường. Phân công trực cơ quan vào các ngày lễ, Tết phần đầu không xảy ra những trường hợp mất trật tự an toàn trong đơn vị.

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội; ngăn chặn kịp thời các tệ nạn, bạo lực xâm nhập học đường.

c) Dự kiến kết quả đạt được

Không có học sinh: vi phạm pháp luật, vi phạm tệ nạn xã hội, bị đuổi nước, bị tai nạn giao thông, vi phạm bạo lực học đường;

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường.

### **10. Tham gia, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi**

a) Đối với học sinh



- Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (nếu Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức). Vận động học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên-Nhi đồng năm 2025;

- Tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (nếu có).

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

Thời gian: Tháng 09/2025

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung: Các môn thể thao và điền kinh

Hình thức: Thi đấu đối kháng và thi đấu đồng đội

Điều kiện đảm bảo:

+ Thành lập BTC, tổ trọng tài HKPD cấp trường.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất, dụng cụ sân bãi đảm bảo.

+ Kinh phí dự trù khoảng 25.000.000 đồng

Tổ chức thực hiện: Lãnh đạo chỉ đạo Ban cơ sở vật chất đảm bảo về điều kiện thực hiện; Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện đúng chế độ theo quy định ở Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác.

Tổ NN-GDTC-GDQP&AN-Sử-Địa-GDKT&PL xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ các thành viên, tham mưu thành lập Ban tổ chức, tổ trọng tài trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Đối với giáo viên

- Hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT cấp tỉnh (nếu có); bồi dưỡng học sinh giỏi chuẩn bị tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 12 và học sinh giỏi THPT cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường chuẩn bị điều kiện để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Tổ chức thi viết sáng kiến cấp trường, tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức.

## V. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

### 1. Về tư tưởng, chính trị:

\* 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, cũng như các qui định của ngành và nội qui của cơ quan.

\* 100% cán bộ, đảng viên, viên chức đều là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

\* 98 % học sinh có hạnh kiểm khá trở lên

### 2. Về giảng dạy và học tập:

2.1. Về học sinh: phân đầu duy trì tỉ lệ các mặt, như sau:

- Lên lớp thẳng 100%

- Học sinh tốt nghiệp THPT: 100% (trên mặt bằng tỉnh)

- Học sinh có kết quả học lực Tốt: từ 39 % trở lên, năm học 2024-2025: 38,63%

- Học sinh có kết quả học lực Khá từ 50% trở lên, năm học 2024-2025: 49,19%

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 02 học sinh (02/538 tỉ lệ 0,37%)

- Học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đợt 1 từ 84% trở lên. Năm học 2024-2025 đạt tỉ lệ 83,01% (171/206)

- Duy trì sĩ số: hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học dưới 1%.



- Học sinh có kết quả rèn luyện khá, tốt từ 99,33% trở lên, năm học 2024-2025: 99,33%

### 2.2. Về giáo viên:

-Phân đầu từ 100% cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến và Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đạt 11,76%. (04/34)

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường 02 (02/30 tỉ lệ 6,67%)
- Giáo viên đạt giải sáng kiến cấp trường 06 (06/30 tỉ lệ 20%)
- Giáo viên đạt giải sáng kiến cấp tỉnh 01 (01/30 tỉ lệ 3,33%)
- Tích cực tham gia các cuộc thi khác.
- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

### 3. Danh hiệu thi đua:

Đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

### 4. Công tác xây dựng Đảng:

- Phân đầu kết nạp ít nhất từ 03 đảng viên.
- Kết quả phân loại đảng viên 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; chi bộ được công nhận chi bộ bốn tốt.

### 5. Công tác đoàn thể:

- Đoàn TNCSHCM đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + 90% đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 10% đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

## VI. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

| Tháng  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thực hiện                                                                                                                                                                                                                   |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Cho HS lớp 10 đăng kí lựa chọn các môn học lựa chọn.</li> <li>- Biên chế lớp, biên chế chuyên môn</li> <li>- Tổ chức học sinh tựu trường, chuẩn bị điều kiện đến trường, khai giảng.</li> <li>-Hướng dẫn HS học nội quy, quy chế nhà trường.</li> <li>- Phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho GV</li> <li>- Dự tập huấn CM do Sở tổ chức (nếu có)</li> <li>- Rà soát lại CSVC chuẩn bị mọi điều kiện để bước vào năm học mới.</li> <li>-Các tổ CM bầu, chọn tổ trưởng, tổ phó CM, VP</li> </ul>                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- LĐ, VP, HS10</li> <li>-LĐ</li> <li>-GVCN, ĐTN</li> <li>-GVCN, ĐTN</li> <li>-LĐ</li> <li>-GVBM</li> <li>-LĐ, PTTB</li> <li>-Tổ CM</li> </ul>                                        |
| 9/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó CM, VP</li> <li>- Tổ chức Khai giảng năm học mới 2025-2026</li> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 1 đến tuần 4 năm học 2025-2026</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>- Phê duyệt các kế hoạch giáo dục của GV, PPCT môn học, của tổ chuyên môn.</li> <li>- Triển khai các quy chế</li> <li>- Cập nhập thông tin HS trên cơ sở dữ liệu ngành và vnedu</li> <li>- Hội nghị PHHS</li> <li>- Tổ chức KHPĐ</li> <li>- Cho HS, GV đăng ký học thêm, dạy thêm (khối 12 học ôn thi tốt nghiệp)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LĐ</li> <li>-LĐ, ĐTN, GV</li> <li>-LĐ, GV, HS</li> <li>-LĐ, ĐTN</li> <li>-LĐ</li> <li>-LĐ</li> <li>-GVCN, CNTT</li> <li>-LĐ, ĐTN, GVCN</li> <li>-BPCM</li> <li>-LĐ, GVCN</li> </ul> |



|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Tuyên truyền về Pháp luật ATGT,</li> <li>- Tổ chuyên môn kiểm tra, hồ sơ giáo án GV.</li> <li>- Dạy NK phòng chống tham nhũng: lý thuyết</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, GV</li> <li>-ĐTN</li> <li>-TTCM</li> <li>-GV</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 |
| 10/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 5 đến tuần 8 năm học 2025-2026</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>- Đại hội Đoàn, Hiệp thương Ủy ban Hội</li> <li>-Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Thực hiện đề tài nghiên cứu KHKT</li> <li>- Dự thi HSG cấp tỉnh lớp 12</li> <li>- Tổ chức 20/10</li> <li>- Tổ chức HĐTN “Tìm hiểu về di tích Lịch sử ở địa phương”</li> <li>- Dự giờ, thao giảng, dạy NCBH, thi GVDG, GVCNG cấp trường</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ, giáo án GV hàng tuần</li> <li>- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về “An toàn giao thông”</li> <li>- Tổ chức HNVC</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, GV</li> <li>-ĐTN</li> <li>-ĐTN</li> <li>-GV, HS</li> <li>-LD</li> <li>-Ban KTNB</li> <li>-GV, HS</li> <li>-HSG 12, GV</li> <li>-LD, GV</li> <li>-LD, ĐTN, GVCN, HS</li> <li>-BPCM, GV</li> <li>-TTCM</li> <li>-ĐT, BPCM, HS</li> <li>-LD, GV</li> </ul> |
| 11/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 9 đến tuần 13 năm học 2025-2026</li> <li>- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1</li> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Triển khai mô hình tự quản về ANTT</li> <li>- Đăng ký chốt đề tài nghiên cứu KHKT</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức Ngoại khóa trong HS chào mừng 20/11</li> <li>-Tổ chức HĐTN</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ, giáo án GV hàng tuần</li> </ul>                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, GV</li> <li>-LD, GV</li> <li>- LD, ĐTN</li> <li>- LD</li> <li>- LD, GV</li> <li>- ĐTN, GV, HS</li> <li>- LD, TTCM</li> <li>- BKTNB</li> <li>-LD, ĐTN, GVCN</li> <li>-BPCM, ĐTN</li> <li>-TTCM</li> </ul>                                                |
| 12/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 14 đến tuần 17 năm học 2025-2026</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Tổ chức ngoại khóa PCTN: sân khấu hóa, Đố vui để học.</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Hoàn thiện tài nghiên cứu KHKT</li> <li>- Tổ chức kiểm tra học kỳ 1, chấm bài, nhập điểm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, ĐTN</li> <li>-LD, GV, HS</li> <li>-LD</li> <li>-BPCM, ĐTN</li> <li>-Ban KTNB</li> <li>-LD, GV, HS</li> <li>-LD, GV</li> <li>-BPCM</li> </ul>                                                                                                            |



|         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ, giáo án GV hàng tuần</li> <li>- CM kiểm tra hồ sơ GV cuối kì 1</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>-TTCM</li> <li>-LĐ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 01/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 18 học kì 1 và từ tuần 19 đến tuần 21 học kì 2</li> <li>- Tổ chức kiểm kê tài sản</li> <li>- Phân công lại chuyên môn, kiêm nhiệm HK 2</li> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Hội nghị PHHS lần 2</li> <li>- Tổ chức chương trình chào mừng ngày Hội Sinh viên, Học sinh 09/01</li> <li>-Tổ chức chương trình “Tết yêu thương”</li> <li>- Báo cáo kết quả kiểm tra HKI cho Sở GD&amp;ĐT</li> <li>- Tham gia dự thi nghiên cứu KHKT tỉnh</li> <li>- NK: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản; Phòng chống tội phạm, Tổ chức Đố vui để học</li> <li>- Sơ kết HK I</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ, giáo án GV hàng tuần</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Nghỉ Tết: phân công trực tết</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV</li> <li>-LĐ,VP</li> <li>-HT</li> <li>-LĐ, ĐTN</li> <li>-LĐ</li> <li>-LĐ, GVCN</li> <li>-ĐTN, HS</li> <li>- ĐTN, GVCN</li> <li>- HT, PHT</li> <li>- GV,HS</li> <li>- BPCM, ĐT</li> <li>-LĐ</li> <li>-Ban KTNB</li> <li>-TTCM</li> <li>-LĐ, GV</li> <li>-LĐ, GV, HS</li> </ul> |
| 02/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 22 đến tuần 24 học kì 2</li> <li>- Dự giờ thăm lớp định kỳ</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ giáo án GV hàng tuần</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Nghiệm thu thăm định, đánh giá Sáng kiến</li> <li>- Tổ chức Câu lạc bộ nói Tiếng Anh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LĐ, ĐTN</li> <li>-GV, HS</li> <li>-LĐ, GV</li> <li>-TTCM,</li> <li>-LĐ, GV</li> <li>-BKTNB</li> <li>-LĐ,TTCM</li> <li>-ĐT, Tổ CM</li> </ul>                                                                                                                                      |
| 3/2026  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 25 đến tuần 28 học kì 2</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Dự giờ thăm lớp định kỳ</li> <li>- Nghiệm thu đồ dùng dạy học tự làm, thăm định, đánh giá Sáng kiến.</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>-Thi HSG THPT</li> <li>-Phối hợp các trường ĐH, CĐ tư vấn hướng nghiệp HS 12.</li> <li>- Tổ chức ngoại khóa cho học toàn trường.</li> <li>- Tổ chức HĐTN: Hành trình về các di tích lịch sử.</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ giáo án GV hàng tuần</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LĐ, ĐTN</li> <li>-LĐ, GV, HS</li> <li>-LĐ</li> <li>-LĐ, GV</li> <li>-LĐ, GV</li> <li>-BPCM</li> <li>-Ban KTNB</li> <li>-ĐTN, GVCN</li> <li>-GV,HS</li> <li>-ĐTN,GV</li> <li>-BPCM, ĐTN</li> <li>-TTCM</li> </ul>                                                                 |



|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý học sinh</li> <li>- Thực hiện công tác dạy học từ tuần 29 đến tuần 32 học kì 2</li> <li>- Kiểm tra công tác chuyên môn của giáo viên</li> <li>- Tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ, giáo án GV hàng tuần</li> <li>- HS đăng ký dự thi TNTHPT</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức kiểm tra cuối kì 2 cho HS 12</li> <li>- Phối hợp các trường ĐH, CĐ tư vấn hướng nghiệp HS 12.</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ giáo án GV hàng tuần</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, ĐTN</li> <li>-GV</li> <li>-LD</li> <li>-LD, GV, HS</li> <li>-TTCM</li> <li>-BTS, HS 12</li> <li>-BKTNB</li> <li>-BPCM</li> <li>- Tổ TV, ĐTN,GV</li> <li>-TTCM</li> </ul>                                                                                                                                        |
| 5/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện công tác dạy học từ tuần 33 đến tuần 35 học kì 2</li> <li>-Phối hợp các trường ĐH, CĐ tư vấn hướng nghiệp HS 12</li> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý HS</li> <li>- Tổ chức dạy 2 buổi trên ngày</li> <li>- Tổ chức kiểm tra HK 2 khối 10, 11. Chấm điểm, vào điểm.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra khảo sát năng lực học sinh 12 lần 1</li> <li>- Kiểm tra chéo học bạ, sổ điểm</li> <li>- Đánh giá chuẩn GV, viên chức. Xét thi đua cuối năm GV.</li> <li>- Tổ chức tổng kết năm học, khen thưởng HS.</li> <li>- Hoàn thành dữ liệu đăng ký dự thi TNTHPT</li> <li>- Hoàn thành hồ sơ, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học</li> <li>- Nộp báo cáo lên cấp trên</li> <li>- Hoàn thành thủ tục học sinh dự thi tốt nghiệp THPT</li> <li>- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.</li> <li>- Tổ chuyên môn duyệt, hồ sơ giáo án GV hàng tuần</li> <li>- Tổ chức ĐHHCMHS lần 3.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra khảo sát năng lực học sinh 12 lần 2</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>-LD, GV, HS</li> <li>-Tổ TV, ĐTN,GV</li> <li>-LD, ĐTN</li> <li>-BPCM</li> <li>-BPCM</li> <li>-BPCM</li> <li>- BTS</li> <li>-TCM, HĐĐKT</li> <li>-LD,VP</li> <li>-CNTT</li> <li>-LD,VP</li> <li>-LD, TK, VP</li> <li>-BTS,VP,CNTT</li> <li>-Ban KTNB</li> <li>-TTCM</li> <li>-LD, ĐTN, GVCN</li> <li>-BPCM</li> </ul> |
| 6/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện KH ôn thi tốt nghiệp lớp 12</li> <li>- Lập kế hoạch tổ chức ôn tập kiểm tra lại, kế hoạch rèn luyện hè cho học sinh không đủ điều kiện lên lớp.</li> <li>- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 10.</li> <li>- Coi thi, chấm thi tuyển sinh vào 10, TNTHPT</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>-BPCM</li> <li>-GV</li> <li>-LD,GV</li> <li>-VP, Ban TS 10</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, bồi dưỡng CM hè (nếu có)</li> <li>- Tổ chức ôn tập kiểm tra lại đối với học sinh không đủ điều kiện lên lớp vì học lực.</li> <li>- Tổ chức xét tuyển sinh vào lớp 10 và nộp dữ liệu về Sở. Công bố kết quả tuyển sinh vào lớp 10</li> <li>- Tổ chức kiểm tra lại cho học sinh, xét duyệt kết quả, công bố kết quả và hoàn thành điểm sổ điểm, học bạ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV</li> <li>-GV,HS</li> <li>-VP, Ban TS 10</li> <li>-HT,PHT,GV</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                           |



|  |                                                  |                      |
|--|--------------------------------------------------|----------------------|
|  | kiểm tra lại.<br>- Tổ chức Hội trại truyền thống | -LD, ĐT, BPCM,<br>VP |
|--|--------------------------------------------------|----------------------|

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

- Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tác nghiệp để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường gương mẫu đi đầu trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Hiệu trưởng phải nâng cao nhận thức về đổi mới cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường; xây dựng kế hoạch đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên. Tổ chức kiểm tra, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện. Trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các trường trong tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và đổi mới công tác thi, kiểm tra; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, học kỳ và các kỳ thi một cách nghiêm túc; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của học sinh. Đổi mới việc kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động giáo dục theo hướng nêu vấn đề mở, đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng chấm các dự án nghiên cứu, bài viết, sản phẩm của học sinh.

- Tăng cường công tác phối hợp để thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

\* Phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### ***Hiệu trưởng***

- Xây dựng các kế hoạch theo văn bản chỉ đạo của cấp trên: Kế hoạch năm học, tháng, tuần. Quy chế dân chủ; nội quy, quy chế nhà trường; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia,

- Ra các Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật; thành lập tổ chuyên môn; bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó. Phân công chuyên môn phù hợp với năng lực để phát huy hiệu quả cao nhất,...

- Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động giáo dục; công tác bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018; công tác đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, phân loại viên chức cuối năm; cập nhật các phần mềm QLCLGD hiệu quả kịp thời; bàn giao chất lượng học sinh đầu năm và cuối năm.



- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục 2018 bao gồm: BGH, bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, kế toán.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.
- Phân công các Phó Hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực, phân công giảng dạy cho giáo viên.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục 2018.
- Phối hợp với các đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Phụ trách tổ Văn phòng.

#### **Phó Hiệu trưởng**

- Theo nhiệm vụ được phân công giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, tháng, tuần, xây dựng chương trình sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, chuyên đề.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
- Xây dựng thời khóa biểu và phân công chuyên môn phù hợp với trình độ giáo viên và chương trình GDPT mới 2018.
- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học thường xuyên, hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch dạy học buổi 2, kế hoạch kiểm tra. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động dạy - học.
- Triển khai thực hiện ra đề kiểm tra và đánh giá học sinh theo Thông tư 22.
- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục: Cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, phòng cháy chữa cháy, thiết bị dạy học và chuyển đổi số. Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn: Tin học, Tiếng Anh.
- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động ngoại khóa, hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động phong trào, nền nếp.
- Phụ trách công tác lao động, môi trường, thư viện, y tế học đường, công tác học sinh, an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học,
- Phụ trách tổ các tổ chuyên môn.

#### **Tổ trưởng chuyên môn**

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, xây dựng các chủ đề dạy học.
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 01 lần/02 tuần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 4 lần/học kỳ.



- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Tập thể lãnh đạo về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

### **Đối với giáo viên**

Giáo viên phải thay đổi, đổi mới phong cách làm việc, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học; sử dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn và hiệu quả các phương pháp dạy học. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bè bạn, trung thực trong học tập... Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

- Nghiên cứu kỹ Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo môn học (giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Cùng với các tổ chức, bộ phận khác trong nhà tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ trường Trung học và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

### **Đối với nhân viên Thư viện, Phụ trách thiết bị**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu sách và khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

### **Bí thư và Phó bí thư Đoàn trường**

- Tham mưu cho Tập thể lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp với GVCN xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động phong trào, nền nếp.



-Phối hợp với Tập thể lãnh đạo tổ chức hoạt động chào cờ và hát quốc ca đầu tuần.

-Cùng với Ban chấp hành đoàn trường thực hiện công tác quản lý nề nếp học sinh trong toàn trường.

-Xây dựng tiêu chí đánh giá và xét thi đua của các chi đoàn.

-Phụ trách công tác lao động, môi trường, công tác học sinh, an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học,

## **2. Công tác kiểm tra**

Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ thường xuyên nhằm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường, qua đó phân tích nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những mặt chưa đạt nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường, đồng thời đề xuất các giải pháp phát huy ưu điểm.

Tăng cường công tác quản lý và duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường.

Công tác kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường, phải được thực hiện trên nguyên tắc: thủ trưởng vừa là chủ thể kiểm tra vừa là đối tượng kiểm tra.

Xem xét đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra trên cơ sở đối chiếu với những qui định của văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của các cấp quản lý về mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kịp thời định hướng, khuyến khích đối tượng kiểm tra thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

-Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Tập thể lãnh đạo nhà trường.

-Tập thể lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

-Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

-Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Tập thể lãnh đạo để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.



### 3. Chế độ thông tin, báo cáo

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn báo cáo; Các thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo do mình cung cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo với Hiệu trưởng để có sự điều chỉnh kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Đoàn TN (t/h)
- Phó Hiệu trưởng; thực hiện
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT-A.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đặng Thị Hiệp**











**BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 10, NĂM HỌC 2025-2026**  
**HỌC KÌ 2**

| Môn/ T                                   | T 19                        | T 20 | T 21 | T 22 | T 23 | T 24 | T 25 | T 26 | T 27 | T 28 | T 29 | T 30 | T 31 | T 32 | T 33 | T 34 | T 35 | T 36 | Tổng thời lượng/ môn |
|------------------------------------------|-----------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|----------------------|
| <b>MÔN HỌC BẮC BUỘC</b>                  | Ngữ văn                     | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 0    | 51                   |
|                                          | Toán                        | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 0    | 51                   |
|                                          | Tiếng Anh                   | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 0    | 51                   |
|                                          | GDTC                        | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | GDQP-AN                     | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 0    | 17                   |
|                                          | HD TN-HN                    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 0    | 51                   |
|                                          | Lịch sử                     | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 0    | 17                   |
|                                          | GDĐP                        | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 1    | 0    | 17                   |
|                                          | Tổng số tiết bắt buộc/ Tuần | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 17   | 0    | 289                  |
|                                          |                             |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |                      |
| <b>MÔN HỌC LỰA CHỌN</b>                  | Địa lý                      | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | GD KT và pháp luật          | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Vật lý                      | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Hoá học                     | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Sinh học                    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Công nghệ                   | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Tin học                     | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 2    | 0    | 34                   |
|                                          | Âm nhạc, Mỹ thuật           | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0    | 0                    |
|                                          | Tổng số tiết lựa chọn /Tuần | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 8    | 0    | 136                  |
|                                          | CD học tập lựa chọn         | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 3    | 0    | 51                   |
| <b>TỰ CHỌN</b>                           |                             |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |                      |
| Tổng số tiết/ Tuần (không kể cả tự chọn) |                             | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 0    | 476                  |
| Tổng số tiết/ Tuần (kể cả tự chọn)       |                             | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 28   | 0    | 476                  |

**PHỤ LỤC 1: BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 11, NĂM HỌC 2025-2026**  
**HỌC KÌ 1**







[illegible]



**PHỤ LỤC 1: BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 12, NĂM HỌC 2025-2026**

[illegible]



**BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 12, NĂM HỌC 2025-2026**  
**HỌC KÌ 2**

| Môn/ T                                          | T 19                        | T 20      | T 21      | T 22      | T 23      | T 24      | T 25      | T 26      | T 27      | T 28      | T 29      | T 30      | T 31      | T 32      | T 33      | T 34      | T 35      | T 36     | Tổng thời lượng/ môn |
|-------------------------------------------------|-----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|----------------------|
| <b>MÔN HỌC BẮT BUỘC</b>                         | Ngữ văn                     | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 0        | 51                   |
|                                                 | Toán                        | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 0        | 51                   |
|                                                 | Tiếng Anh                   | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 0        | 51                   |
|                                                 | GDTC                        | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | GDQP-AN                     | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 0        | 17                   |
|                                                 | HDTN-HN                     | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 3         | 0        | 51                   |
|                                                 | Lịch sử                     | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 0        | 17                   |
|                                                 | GDĐP                        | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         | 0        | 17                   |
|                                                 | Tổng số tiết bắt buộc/ Tuần | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 17        | 0        | 289                  |
| <b>MÔN HỌC LỰA CHỌN</b>                         | Địa lý                      | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | GD KT và pháp luật          | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Vật lý                      | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Hoa học                     | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Sinh học                    | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Công nghệ                   | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Tin học                     | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         | 0        | 34                   |
|                                                 | Âm nhạc, Mỹ thuật           | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0         | 0        | 0                    |
| <b>Tổng số tiết lựa chọn /Tuần</b>              |                             | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>8</b>  | <b>0</b> | <b>136</b>           |
| <b>CD học tập lựa chọn</b>                      |                             | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>3</b>  | <b>0</b> | <b>51</b>            |
| <b>TỰ CHỌN</b>                                  |                             | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>0</b>             |
| <b>Tổng số tiết/ Tuần (không kể cả tự chọn)</b> |                             | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>0</b> | <b>476</b>           |
| <b>Tổng số tiết/ Tuần (kể cả tự chọn)</b>       |                             | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>28</b> | <b>0</b> | <b>476</b>           |



## THÁNG 9

[illegible]

## THÁNG 10

[illegible]

## THÁNG 11

[illegible]



## THÁNG 12

[illegible]

## THÁNG 01

[illegible]

## THÁNG 02

|            |    | 22 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | 23 |    |    |    |    |     |    |    |    |    | 23 |    |    |    |    |    |    |  |  |  |
|------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|--|--|--|
| Tuần       |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |  |  |  |
| Ngày dương | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17  | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |  |  |  |
| Ngày âm    | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 1/1 | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 |  |  |  |
| Tiết/thứ   | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN | T2 | T3  | T4 | T5 | T6 | T7 | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 |  |  |  |
| Sĩ         | H  | H  | H  | H  | H  | H  | H  | H  | H  | H  | H  | NT | NT | NT | NT | NT | NT  | NT | NT | NT | NT | NT | NT | NT | H  | H  | H  | H  |  |  |  |



|    |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |                |                |   |   |   |
|----|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----------------|----------------|---|---|---|
| S2 |  | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H | H |
| S3 |  | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H | H |
| S4 |  | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H | H |
| S5 |  | H | H | H | H | H | H | H | H | H | H | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H |   |
| C1 |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> |   |   |   |
| C2 |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> |   |   |   |
| C3 |  | H | H | H | H |   |   |   |   |   |   | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H | H |
| C4 |  | H | H | H | H | H | H |   |   |   |   | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> | H | H | H |
| C5 |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   | N <sup>T</sup> | N <sup>T</sup> |   |   |   |

THÁNG 3

[illegible]

THÁNG 4

[illegible]

THÁNG 5

| Tuần       | 32 |   |   |   |   | 33 |    |    |    |    | 34 |    |    |    |    | 35 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |    |    |    |    |
|------------|----|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|----|----|----|----|
| Ngày dương | 1  | 2 | 3 | 4 | 5 | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27  | 28 | 29 | 30 | 31 |
| Ngày âm    | 4  | 5 | 6 | 7 | 8 | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 1/5 | 2  | 3  | 4  | 5  |



| Tiêu/ thứ | T6 | T7 | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN |
|-----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| S1        | NL | H  |    | H  | H  | H  | H  | H  | H  |    | KT | KT | KT | KT | KT | KT |    |    |    |    |    |    | TK |    |
| S2        | NL | H  |    | H  | H  | H  | H  | H  | H  |    | KT | KT | KT | KT | KT | KT |    |    |    |    |    |    | TK |    |
| S3        | NL | H  |    | H  | H  | H  | H  | H  | H  |    | KT | KT | KT | KT | KT | KT |    |    |    |    |    |    | TK |    |
| S4        | NL | H  |    | H  | H  | H  | H  | H  | H  |    | KT | KT | KT | KT | KT | KT |    |    |    |    |    |    | TK |    |
| S5        | NL | H  |    | H  | H  | H  | H  | H  | H  |    | KT | KT | KT | KT | KT | KT |    |    |    |    |    |    | TK |    |
| C1        | NL |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
| C2        | NL |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
| C3        | NL |    |    | H  | H  | H  | H  |    |    |    | H  | H  | H  | H  | H  |    |    | H  | H  | H  | H  |    |    |    |
| C4        | NL |    |    | H  | H  | H  | H  |    |    |    | H  | H  | H  | H  | H  |    |    | H  | H  | H  | H  |    |    |    |
| C5        | NL |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |

**Ghi chú các ký hiệu:** KG: khai giảng, H: học; KT: kiểm tra học kỳ; HB: học bù; SK: sơ kết học kỳ; TK: tổng kết; NL: nghỉ lễ; NT: nghỉ tết Nguyên đán.